

Số: 230/2022/QĐST-HNGĐ

Hạ Long, ngày 12 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 289/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1988; địa chỉ: tổ 38 khu 4, phường H, thành phố H1, tỉnh Quảng Ninh.

- *Bị đơn*: anh Trần Quốc H2, sinh năm 1987; nơi thường trú: thôn Tân Lập, xã H3, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; tạm trú: tổ 38 khu 4, phường H, thành phố Hạ H1, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Trần Quốc H2.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: chị Nguyễn Thị T và anh Trần Quốc H2 thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: chị Nguyễn Thị T trực tiếp trông nom chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung Trần Nguyễn Thảo A, sinh ngày 10/3/2018 đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi); anh Trần Quốc H2 không phải cấp dưỡng nuôi con chung Trần Nguyễn Thảo A.

Anh Trần Quốc H2 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: chị Nguyễn Thị T và anh Trần Quốc H tự thỏa thuận về tài sản chung, anh chị không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: chị Nguyễn Thị T tự nguyện nộp cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000867 ngày 05/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long; chị Nguyễn Thị T được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *TAND tỉnh Quảng Ninh;*
- *VKSND TP Hạ Long;*
- *THADS TP Hạ Long;*
- *UBND xã Đ, huyện*
L, tỉnh Bắc Giang;
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Thị Cúc

